

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/DS-ST**

Ngày: 10/12/2021

V/v: tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí

Ông Trần Văn Chánh -Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B-tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B-tỉnh Đồng Nai: Ông Bùi Văn Lý -KSV

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-DS ngày 05/01/2021 về việc tranh chấp “ Hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐST-DS ngày 05/07/2021, Quyết định hoãn phiên Tòa số 56/2021/QĐST-DS ngày 05/08/2021; Thông báo mở lại phiên Tòa xét xử vụ án số 52/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên Tòa số 1105/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph.

Địa chỉ: 41&45, đường L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Anh S- Chuyên viên thu hồi nợ.

(văn bản ủy quyền ngày 21/04/2020).

2. Bị đơn: Bà Võ Thanh H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 4/6, tổ 21B, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông S có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn ông Trần Anh S trình bày:**

Ngày 02/01/2018, bà Võ Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số 272/2018/HĐTD TINCHAP-CN với Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph để vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất là 16%/năm, lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, việc giải ngân được thực hiện thông qua khế ước nhận nợ số 272/2018/-OCB/KU7NN-CN ngày 03/01/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán được 16.801.672đ (Mười sáu triệu tám trăm lẻ một nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) nợ gốc và 11.722.094đ (Mười một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi tư đồng) nợ lãi thì ngưng không thanh toán nữa mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay.

Bị đơn bà Võ Thanh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Trần Anh Sơn - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Võ Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2, khoản 3 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Ph là nguyên đơn, bà Võ Thanh H là bị đơn trong vụ kiện.

[5] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông khởi kiện yêu cầu bà Võ Thanh H phải thanh toán số nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng thương mại cổ phần Ph đã cung cấp cho Tòa án: Hợp đồng tín dụng số 272/2018/HĐTD/TINCHAP-CN ngày 02/01/2018; Khế ước nhận nợ khách hàng cá nhân số 272/2018/HĐTD/TINCHAP-CN ngày 02/01/2018, bảng kê quá trình thanh toán của khách hàng cùng bản sao các tài liệu chứng cứ thể hiện tư cách pháp nhân của ngân hàng.

Trên cơ sở hồ sơ khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Hợp đồng tín dụng số 272/2018/HĐTD/TINCHAP-CN ngày 02/01/2018 và Khế ước nhận nợ khách hàng cá nhân số 272/2018/HĐTD/TINCHAP-CN ngày 02/01/2018 thể hiện bà H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng) , thời hạn vay là 48 tháng; ngày trả nợ cuối cùng là 16/12/2021; lãi suất vay là 16%/năm, hình thức rút vốn chuyển vào tài khoản số 0103100002190004 của bà Võ Thanh H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ph phòng giao dịch B.

Theo đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph trình bày, trong quá trình vay, bà H đã trả được 16.801.672đ (Mười sáu triệu tám trăm lẻ một nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) nợ gốc và 11.722.094đ (Mười một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi tư đồng) nợ lãi thì ngưng không thanh toán nữa mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Về phía bà H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và được tổng đạt các văn bản của Tòa cũng như tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H vẫn không có ý kiến phản hồi và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Ph và bà Võ Thanh H có xác lập hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng). Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Ph khởi kiện yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi

tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay.

Căn cứ khoản 1 điều 91, khoản 1 điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; Điều 4, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ph. Buộc bà Võ Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay.

[6]Về án phí DS-ST: bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

[7]Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 26, điều 35, khoản 2,3,4 điều 68; khoản 1 điều 91, khoản 1 điều 95, điều 184, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điều 4; điều 357, điều 429; điều 466, 468, 470, điểm d khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ph.

Buộc bà Võ Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền nợ gốc còn thiếu là 83.198.328đ(Tám mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) và nợ lãi tính đến ngày 10/12/2021 là 55.745.221đ(Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi một đồng) trong đó lãi trong hạn là 22.867.144đ(Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) lãi quá hạn 32.878.077đ(Ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định

của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS năm 2015.

2. Về án phí DS-ST: Bà H phải nộp 6.947.177đ(Sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thường mại cổ phần Ph 2.825.000đ(Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007964 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Ngân hàng thường mại cổ phần Ph , bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai(01);
- VKSND TP.B(02);
- THADS TP.B(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu (03).

Trần Thị Mộng Hà